ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số :993 / TB-ĐHKH-KHTC

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 11 năm2016

THÔNG BÁO

Về việc đối chiếu danh sách chưa nộp học phí học kỳ 1 năm 2016-2017

Trường Đại học Khoa học thông báo về việc đối chiếu danh sách sinh viên chưa nộp học phí học kỳ 1 năm học 2016-2017:

Danh sách sinh viên chưa nộp học phí học kỳ I năm 2016-2017 đến ngày 03/11/2016 *(có danh sách kèm theo).*

Các sinh viên có tên trong danh sách kiểm tra thông tin, nếu có sai sót báo lại phòng Kế hoạch- Tài chính trước ngày 07/11/2016.

Các khoa, bộ môn, giáo viên chủ nhiệm rà soát lại tình trạng đi học của các sinh viên trong danh sách, thông báo lại cho phòng Kế hoạch -Tài chính tình trạng sinh viên trước ngày 07/11/2016.

Sau ngày 07/11/2016, sinh viên không lên nộp bổ sung học phí, không có phản hồi lại thông tin trong danh sách kèm thông báo này, phòng Kế hoạch -Tài chính sẽ chuyển danh sách đề nghị phòng Đào tạo hủy học phần trong học kỳ 1 năm học 2016-2017.

Nơi nhận:
- Các khoa, bộ môn, GVCN;
- Phòng Đào tạo, CT HSSV;
- Website trường, IU;SMS;
- Lưu VT, KHTC./.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG KẾ HOẠCH-TÀI CHÍNH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Th.S Nguyễn Thu Hằng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐÓNG HỌC PHÍ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2016-2017
KHOA TOÁN TIN

(Kèm theo thông báo số: 993 ngày 04 tháng 11 năm 2016)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Chưa nộp	Ghi chú
1	DTZ1554601010003	Nguyễn Thị Ánh	Toán học K13	660.000	
2	DTZ1554601010010	Lê Linh Lan	Toán học K13	3.740.000	
3	DTZ1454601010026	Dương Thị Thu Phương	Toán học K12	3.740.000	
4	DTZ1354601010002	Lương Thùy Dương	Toán học K11	5.500.000	
5	DTZ1354601010042	Hà Hồng Ngọc	Toán học K11	5.720.000	
6	DTZ1354601010106	Lạc Văn Thúc	Toán học K11	5.940.000	
7	DTZ1354601010005	Trương Văn Hữu	Toán học K11	7.260.000	
8	DTZ1354601120029	Cao Bá Dinh	Toán- Tin ứng dụng K11	5.720.000	
9	DTZ1254601010001	Cù Thị Ngọc Hà	Toán học K10	1.540.000	
10	DTZ1254601010024	Bùi Thị Hải Yến	Toán học K10	1.980.000	
11	DTZ1254601010007	Vũ Thị Trang	Toán học K10	2.420.000	
12	DTZ1151320011	Lý Văn Dương	Toán- Tin ứng dụng K9	3.080.000	

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 11 năm 2016

Trưởng phòng KHTC

ThS.Nguyễn Thu Hằng

Người lập biểu

Nguyễn Thị Lâm

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐÓNG HỌC PHÍ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2016-2017
KHOA VĂN XÃ HỘI

(Kèm theo thông báo số: 993. ngày 04 tháng 11. năm 2016)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Chưa nộp	Ghi chú
1	DTZ1553201010038	Nguyễn Thảo Nhi	Báo chí K13	374.000	
2	DTZ1553201010007	Trần Công Đoan	Báo chí K13	1.122.000	
3	DTZ1553201010097	Hoàng Linh Hưởng	Báo chí K13	3.179.000	
4	DTZ1553201010069	Hà Minh Trung	Báo chí K13	2.431.000	
5	DTZ1553201010112	Vũ Mạnh Vương	Báo chí K13	2.840.000	
6	DTZ1553201010103	Đỗ Khánh Đông	Báo chí K13	3.179.000	
7	DTZ1553201010029	Nguyễn Thị Linh	Báo chí K13	3.179.000	
8	DTZ1553201010080	Nguyễn Thị Kim Ngân	Báo chí K13	3.179.000	
9	DTZ1553201010049	Vàng Văn Thao	Báo chí K13	3.179.000	
10	DTZ1553201010104	Ngọc Thị Minh Thơ	Báo chí K13	3.179.000	
11	DTZ1553201010096	Nguyễn Thị Linh	Báo chí K13	3.553.000	
12	DTZ1553201010006	Vũ Công Đạt	Báo chí K13	4.862.000	
13	DTZ1553201010052	Lý Phương Thảo	Báo chí K13	5.423.000	
14	DTZ1453201010058	Nguyễn Thị Thúy Ngọc	Báo chí K12	3.179.000	
15	DTZ1453201010059	Nguyễn Thanh Dũng	Báo chí K12	2.805.000	
16	DTZ1453201010012	Chu Tú Mai	Báo chí K12	2.805.000	
17	DTZ1453201010008	Lê Thị Hoài Phương	Báo chí K12	2.805.000	
18	DTZ1453201010113	Nguyễn Diệu Quỳnh	Báo chí K12	2.805.000	
19	DTZ1353201010091	Hoàng Đình Cường	Báo chí K11	3.179.000	0
20	DTZ1253201010092	Nguyễn Thu Phương	Báo chí K11	3.740.000	0
21	DTZ1353201010080	Lương Văn Trọng	Báo chí K11	3.740.000	0
22	DTZ1353201010014	Phạm Thị Hải Yến	Báo chí K11	5.984.000	0
23	DTZ1253201010017	Lý Quỳnh Hoa	Báo chí K10	824.000	
24	DTZ1253201010003	Vũ Thị Ngọc Ánh	Báo chí K10	1.122.000	
25	DTZ1253201010033	Đoàn Thị Quỳnh Mai	Báo chí K10	1.122.000	
26	DTZ1253201010058	Hoàng Thị Yến	Báo chí K10	1.122.000	
27	DTZ1156170048	Hầu Quang Vinh	Báo chí K9	561.000	
28	DTZ1555281020042	Nông Văn Đông	Du lịch K13	4.400.000	
29	DTZ1555281020028	Hoàng Thị Oanh	Du lịch K13	4.400.000	
30	DTZ1455281020023	Má Thị Lan	Du lịch K12	3.520.000	
31	DTZ1255281020001	Trần Tiến Đạt	Du lịch K10	2.200.000	
32	DTZ1156180029	Phạm Phương Uyên	Du lịch K9	1.440.000	
33	DTZ1552203300005	Trần Thị Thanh Hảo	Văn học K13	3.366.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Chưa nộp	Ghi chú
34	DTZ1552203300031	Nguyễn Hoàng Tuệ	Văn học K13	3.366.000	
35	DTZ1452203300007	Hà Thị Ngọc	Văn học K12	3.927.000	
36	DTZ1352203300053	Phạm Thị Ngọc Bích	Văn học K11	1.496.000	0
37	DTZ1352203300019	Lương Lê Hồng Hạnh	Văn học K11	5.049.000	0
38	DTZ1252203300018	Bùi Thị Nhẫn	Văn học K10	748.000	
39	DTZ1252203300120	Nguyễn Trung Đức	Văn học K10	3.740.000	
40	DTZ1056100143	Hoàng Văn Đạt	Văn học K8	4.305.000	
41	DTZ1056100109	Đàm Thị Nhàn	Văn học K8	748.000	
42	DTZ1156100057	Nguyễn Thị Huyền	Văn học K9	935.000	
43	DTZ1156100067	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Văn học K9	748.000	
44	DTZ1156100126	Nguyễn Thị Thúy	Văn học K9	1.309.000	
45	DTZ1156100153	Đinh Thị Yêu	Văn học K9	374.000	
46	DTZ1252201130062	Bùi Cẩm Anh	Việt Nam học K10	561.000	
47	DTZ1156140049	Lý Văn Sơn	Việt Nam học K9	561.000	
48	DTZ1156140021	Chu Văn Thương	Việt Nam học K9	374.000	

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 11 năm 2016

Trưởng phòng KHTC

ThS.Nguyễn Thu Hằng

Người lập biểu

Nguyễn Thị Lâm

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐÓNG HỌC PHÍ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2016-2017
KHOA LUẬT & QLXH

(Kèm theo thông báo số: 993. ngày 04 tháng 11. năm 2016)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Chưa nộp	Ghi chú
1	DTZ1557601010097	Lò Văn Quang	Công tác xã hội K13 - A	3.740.000	
2	DTZ1557601010118	Hờ Thị Vi	Công tác xã hội K13 - B	3.366.000	
3	DTZ1557601010002	Nguyễn Thị Mai Anh	Công tác xã hội K13 - B	4.114.000	
4	DTZ1557601010005	Lò Văn Bình	Công tác xã hội K13 - B	4.114.000	
5	DTZ1557601010043	Tống Mỹ Lệ	Công tác xã hội K13 - B	4.114.000	
6	DTZ1357601010139	Bùi Tiến Đạt	Công tác xã hội K11	4.488.000	0
7	DTZ1257601010108	Nguyễn Thị Huế	Công tác xã hội K10	561.000	
8	DTZ1257601010030	Đinh Tuấn Linh	Công tác xã hội K10	935.000	
9	DTZ1257601010024	Triệu Văn Khánh	Công tác xã hội K10	1.122.000	
10	DTZ1257601010060	Lưu Văn Vượng	Công tác xã hội K10	1.122.000	
11	DTZ1257601010014	Hoàng Thị Hà	Công tác xã hội K10	2.057.000	
12	DTZ1056130081	Hoàng Duy Thân	Công tác xã hội K8	906.000	
13	DTZ1156130011	Bùi Trọng Chưng	Công tác xã hội K9	748.000	
14	DTZ1156130018	Dương Thị Hải	Công tác xã hội K9	374.000	
15	DTZ1156130023	Trần Đức Hoàng	Công tác xã hội K9	935.000	
16	DTZ1156130067	Nông Hạnh Thủy	Công tác xã hội K9	1.683.000	
17	DTZ1553404010029	Bàn Văn Thường	Khoa học quản lý K13	561.000	
18	DTZ1553404010040	Giàng Mí Vư	Khoa học quản lý K13	561.000	
19	DTZ1453404010058	Quàng Thị Thảo	Khoa học quản lí K12	3.179.000	
20	DTZ1453404010017	Nguyễn Thị Phượng	Khoa học quản lí K12	4.301.000	
21	DTZ1353404010135	Lục Thanh Huyền	Khoa học quản lí K11	3.740.000	
22	DTZ1353404010032	Lò Thị Thiết	Khoa học quản lí K11	4.114.000	
23	DTZ1353404010137	Lương Đình Kiên	Khoa học quản lí K11	4.301.000	
24	DTZ1353404010067	Hoàng Bảo Vy	Khoa học quản lí K11	4.488.000	
25	DTZ1353404010096	Phạm Thu Hoài	Khoa học quản lí K11	5.423.000	
26	DTZ1253404010028	Sầm Thị Hiến	Khoa học quản lí K10	561.000	
27	DTZ1253404010088	Chu Thị Thu	Khoa học quản lí K10	561.000	
28	DTZ1253404010104	Nông Thị Tuyền	Khoa học quản lí K10	561.000	
29	DTZ1253404010106	Dương Thị Vi	Khoa học quản lí K10	748.000	
30	DTZ1253404010077	Nguyễn Thị Quỳnh	Khoa học quản lí K10	1.122.000	
31	DTZ1253404010089	Lê Thị Thương	Khoa học quản lí K10	1.122.000	
32	DTZ1253404010075	Bùi Thị Quyên	Khoa học quản lí K10	2.618.000	
33	DTZ1253404010038	Nông Thế Huynh	Khoa học quản lí K10	2.805.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Chưa nộp	Ghi chú
34	DTZ1253404010114	Hà Bảo Ninh	Khoa học quản lí K10	2.992.000	
35	DTZ1253404010127	Vũ Văn Thanh	Khoa học quản lí K10	4.301.000	
36	DTZ1056120047	Lê Thu Hường	Khoa học quản lý K8	374.000	
37	DTZ1156120109	Vũ Ngọc Tú	Khoa học quản lý K9	561.000	
38	DTZ1156120080	Nguyễn Thị Sen	Khoa học quản lý K9	1.740.000	
39	DTZ0956120195	Cam Thị Hồng Phượng	Khoa học quản lý K7	1.722.000	
40	DTZ1553801010248	Phàn A Đánh	Luật K13 - B	1.309.000	
41	DTZ1553801010024	Đào Hải Đăng	Luật K13 - B	3.179.000	
42	DTZ1553801010104	Nguyễn Duy Kiên	Luật K13 - C	748.000	
43	DTZ1553801010057	Lê Thái Hà	Luật K13 - C	2.431.000	
44	DTZ1553801010145	Đỗ Thúy Trà My	Luật K13 - C	3.179.000	
45	DTZ1553801010229	Nguyễn Đình Tú	Luật K13 - C	3.179.000	
46	DTZ1553801010228	Phạm Thành Trung	Luật K13 - C	3.553.000	
47	DTZ1553801010056	Lê Ngân Hà	Luật K13 - D	2.431.000	
48	DTZ1553801010134	Nguyễn Thị Hương Ly	Luật K13 - D	3.179.000	
49	DTZ1553801010345	Đỗ Hải Nguyên	Luật K13 - D	3.179.000	
50	DTZ1553801010185	Phương Tiến Sơn	Luật K13 - D	3.553.000	
51	DTZ1453801010106	Hứa Ngọc Trung	Luật K12	2.992.000	
52	DTZ1453801010154	Nông Thị Minh Anh	Luật K12	3.927.000	
53	DTZ1353801010123	Cứ A Tủa	Luật K11	3.553.000	0

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 11 năm 2016

Trưởng phòng KHTC

ThS.Nguyễn Thu Hằng

Người lập biểu

Nguyễn Thị Lâm

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐÓNG HỌC PHÍ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2016-2017
BỘ MÔN LỊCH SỬ

(Kèm theo thông báo số: 993 ngày 04 tháng 11 năm 2016)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Chưa nộp	Ghi chú
1	DTZ1552203100010	Phạm Thọ Tú	Lịch sử K13	1.870.000	
2	DTZ1452203100015	Phùng Xá Minh	Lịch sử K12	4.114.000	
3	DTZ1452203100011	Hoàng Thị Tâm	Lịch sử K12	4.114.000	
4	DTZ1352203100013	Nguyễn Lê Huy	Lịch sử K11	4.301.000	0
5	DTZ1252203100041	Nguyễn Văn Trường	Lịch sử K10	374.000	
6	DTZ1252203100088	Phạm Thị Huyên	Lịch sử K10	2.431.000	
7	DTZ0956110108	Lục Thúy Duyên	Lịch sử K8	2.870.000	
8	DTZ1056110018	Tô Viết Khoan	Lịch sử K8	1.496.000	

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 11 năm 2016

Trưởng phòng KHTC

ThS.Nguyễn Thu Hằng

Người lập biểu

Nguyễn Thị Lâm

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐÓNG HỌC PHÍ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2016-2017
KHOA TOÁN TIN

(Kèm theo thông báo số: 993. ngày 04. tháng 11. năm 2016)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Chưa nộp	Ghi chú
1	DTZ1554601010003	Nguyễn Thị Ánh	Toán học K13	660.000	
2	DTZ1554601010010	Lê Linh Lan	Toán học K13	3.740.000	
2	DTZ1454601010026	Dương Thị Thu Phương	Toán học K12	3.740.000	
3	DTZ1354601010021	Hà Thanh Cầm	Toán học K11	3.843.000	
4	DTZ1354601010002	Lương Thùy Dương	Toán học K11	5.500.000	
5	DTZ1354601010042	Hà Hồng Ngọc	Toán học K11	5.720.000	
6	DTZ1354601010106	Lạc Văn Thúc	Toán học K11	5.940.000	
7	DTZ1354601010005	Trương Văn Hữu	Toán học K11	7.260.000	
8	DTZ1354601120015	Sùng A Nống	Toán- Tin ứng dụng K11	3.390.000	
9	DTZ1354601120029	Cao Bá Dinh	Toán- Tin ứng dụng K11	5.720.000	
10	DTZ1254601010001	Cù Thị Ngọc Hà	Toán học K10	1.540.000	
11	DTZ1254601010024	Bùi Thị Hải Yến	Toán học K10	1.980.000	
12	DTZ1254601010007	Vũ Thị Trang	Toán học K10	2.420.000	
13	DTZ1151320011	Lý Văn Dương	Toán- Tin ứng dụng K9	3.080.000	

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 11 năm 2016

Trưởng phòng KHTC

ThS.Nguyễn Thu Hằng

Người lập biểu

Nguyễn Thị Lâm

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐÓNG HỌC PHÍ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2016-2017
KHOA VẬT LÝ

(Kèm theo thông báo số: 993. ngày 04. tháng 11. năm 2016)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Chưa nộp	Ghi chú
1	DTZ1051310009	Trịnh Hồng Đức	Vật Lý K8	2.712.000	

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 11 năm 2016

Trưởng phòng KHTC

ThS.Nguyễn Thu Hằng

Người lập biểu

Nguyễn Thị Lâm

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐÓNG HỌC PHÍ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2016-2017
KHOA KHOA HỌC SỰ SỐNG

(Kèm theo thông báo số: 993 ngày 04 tháng 11 năm 2016)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Chưa nộp	Ghi chú
1	DTZ1554202010012	Hà Thị Hương	Công nghệ sinh học K13	3.927.000	
2	DTZ1454202010004	Đoàn Văn Hùng	Công nghệ sinh học K12	3.740.000	
3	DTZ1454202010033	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Công nghệ sinh học K12	4.400.000	
4	DTZ1354202010031	Vũ Minh Thủy	Công nghệ sinh học K11	3.300.000	0
5	DTZ1254202010042	Nguyễn Văn Lưu	Công nghệ sinh học K10	660.000	
6	DTZ1254202010014	Lưu Công Khải	Công nghệ sinh học K10	1.320.000	
8	DTZ1254202010045	Vũ Văn Giang	Công nghệ sinh học K10	3.740.000	
9	DTZ1153310059	Triệu Thị Chang	Công nghệ sinh học K9	540.000	
11	DTZ1153310042	Nguyễn Duy Phong	Công nghệ sinh học K9	2.160.000	
12	DTZ1153310050	Nguyễn Văn Thái	Công nghệ sinh học K9	2.160.000	
13	DTZ0953310162	Lò Văn Thương	Công nghệ Sinh học K7	1.695.000	
14	DTZ1354201010050	Lý Thị Quyên	Sinh học K11	5.280.000	0
15	DTZ1153300118	Lý Văn Tuấn	Sinh học K9	1.540.000	

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 11 năm 2016

Trưởng phòng KHTC

ThS.Nguyễn Thu Hằng

Người lập biểu

Nguyễn Thị Lâm

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐÓNG HỌC PHÍ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2016-20167
KHOA KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG & TRÁI ĐẤT

(Kèm theo thông báo số: 993 ngày 04 tháng 11 năm 2016)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Chưa nộp	Ghi chú
1	DTZ1554403010001	Giàng A Dờ	Khoa học Môi trường K13	880.000	
2	DTZ1554403010004	Hoàng Minh Hiếu	Khoa học Môi trường K13	4.180.000	
3	DTZ1354403010005	Lê Thị Chinh	Khoa học Môi trường K11	3.300.000	
4	DTZ1354403010135	Lò Ngọc Chung	Khoa học Môi trường K11	3.300.000	
5	DTZ1354403010089	Bùi Thị Thu Hương	Khoa học Môi trường K11	3.300.000	
6	DTZ1354403010141	Trương Việt Hà	Khoa học Môi trường K11	4.286.000	
7	DTZ1254403010036	Nguyễn Xuân Quảng	Khoa học Môi trường K10	660.000	
8	DTZ1152320178	Nguyễn Thị Hoa	Công nghệ môi trường K9	1.017.000	
9	DTZ1152320197	Nông Văn Hậu	Công nghệ môi trường K9	678.000	
10	DTZ1152320163	Phạm Thị Liên	Công nghệ môi trường K9	660.000	
11	DTZ1152320188	Lê Đức Trung	Công nghệ môi trường K9	6.441.000	
12	DTZ1152320100	Nông Quang Vũ	Công nghệ môi trường K9	440.000	
13	DTZ1152320075	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Kinh tế môi trường K9	1.760.000	
14	DTZ1152320076	Lò Văn Tập	Khoa học Môi trường K9	880.000	
15	DTZ1152320015	Lê Thành Đạt	Quản lí môi trường K9	2.640.000	
16	DTZ1152320026	Lý Thị Hoa	Quản lí môi trường K9	1.100.000	
17	DTZ1052320026	Dương Thị Bích Loan	Khoa học Môi trường K8	660.000	
18	DTZ0952320151	Hoàng Hồng Huế	CN Khoa học môi trường K7	1.017.000	
19	DTZ0952320162	Phan Văn Huynh	CN Khoa học môi trường K7	1.695.000	
20	DTZ0952320194	Nông Thị Thúy	CN Khoa học môi trường K7	1.580.000	
21	DTZ1458501010107	Lường Xuân Hữu	Quản lý tài nguyên và môi trường K12	3.080.000	
22	DTZ1458501010084	Long Thị Hồng Nhung	Quản lý tài nguyên và môi trường K12	3.740.000	
23	DTZ1458501010045	Giàng A Khai	Quản lý tài nguyên và môi trường K12	4.400.000	
24	DTZ1258501010010	Lăng Văn Đăng	Quản lý tài nguyên môi trường K10	980.000	
25	DTZ1258501010001	Trần Đức Anh	Quản lý tài nguyên môi trường K10	1.100.000	
26	DTZ1258501010053	Nguyễn Minh Tuấn	Quản lý tài nguyên môi trường K10	1.320.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Chưa nộp	Ghi chú
27	DTZ1258501010076	Nguyễn Văn Tuấn	Quản lý tài nguyên môi trường K10	1.540.000	
28	DTZ1258501010051	Dương Văn Thức	Quản lý tài nguyên môi trường K10	3.080.000	
29	DTZ1258501010071	Trần Xuân Quỳnh	Quản lý tài nguyên môi trường K10	3.300.000	
30	DTZ1258501010022	Nguyễn Văn Hiến	Quản lý tài nguyên môi trường K10	4.180.000	
31	DTZ1254402170002	Lục Văn Giáp	Địa lí K10	660.000	
32	DTZ1254402170037	Nguyễn Quang Hưởng	Địa lí K10	660.000	
33	DTZ1254402170007	Lưu Ngọc Oanh	Địa lí K10	660.000	
34	DTZ1254402170049	Hoàng Văn Bốn	Địa lí K10	1.242.000	
35	DTZ1254402170011	Nguyễn Văn Sơn	Địa lí K10	1.320.000	

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 11 năm 2016

Trưởng phòng KHTC

Người lập biểu

ThS.Nguyễn Thu Hằng

Nguyễn Thị Lâm